



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM Hồ Đón  
Last Middle First

Current Address: Khóm 1, Ấp 2, Thị trấn Hồ-Phong, Cù Lao, Minh Hải

Date of Birth: 8-11-36 Place of Birth: QUẢNG TRỊ

Previous Occupation (before 1975) Major  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 5-10-75 To 6-27-87  
Years: 12 Months: 1 Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: F.V.P.P.A  
Name

(see above)  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 12/88

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Hồ Đôn  
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
| Trần Thị Hiệp                            | 9-21-43       | Wife                |
| Hồ Hữu-Dược                              | 1969          | son                 |
| " Thị Mộng-Hoàng                         | 1971          | daughter            |
| " Hữu Quốc                               | 4-19-74       | son                 |
| " Hữu Cường                              | 5-3-72        | "                   |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
\_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ  
Trại CT VÀ CT-ĐI AN ĐIỂM  
Số 28 CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/Đ, Ban  
hành theo công văn số  
3465 ngày 27 tháng 11  
năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SHSLĐ

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ  
Tư nhân văn quyết định tha số 1582 ngày 10 tháng 7 năm 1976  
của Trại CT và CT-ĐI AN ĐIỂM

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HỒ DCH

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1936

Nơi sinh T. l. H. B. T.

Nơi đăng ký, phân khẩu thường trú trước khi bị bắt Thị trấn Hồ Phước - Tỉnh Minh Hải

Cán tội Thiếu tá, trưởng ban 3, kiêm huấn luyện Biệt động quân,

Bị bắt tại 10/1/76 An phát 10/1/76

Theo quyết định, án văn số 35 ngày 10 tháng 7 năm 1976 của T. L. V.

Đã bị tống án lần, công thành lần năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành lần năm tháng

Nay về cư trú tại Khu I, ấp 2 - Thị trấn Hồ Phước - Tỉnh Minh Hải

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo khi, Nay anh đơn cử, phục, thích và sum họp  
cùng gia đình, trại do anh chuyển địa phương tiếp tục quản lý,  
giúp đỡ để anh đơn trở thành một công dân tốt.

Lưu trữ giấy trả phí

Cán

Định biên số

Lưu trữ

Họ tên, chức vụ  
người được cấp giấy

Năm tháng 6 năm 1976





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635  
TELEPHONE: 703-560-0058

**Hội Đồng Quản Trị**  
**Board of Directors**

**DATE:** November 5, 1990

KHÚC MINH THO  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
NGUYỄN XUÂN LAN  
HIẾP LOWMAN  
TRẦN KIM DUNG  
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Orderly Departure Program  
American Embassy, Box 58  
APO San Francisco 96346-0001

**Re:** HO DON

**Date of Birth:** Aug. 11, 1938

**IV # :** need IV#

**Length of Time in Re-education Camp** 12yrs

**Ban Chấp Hành T.U.**  
**Executive Board**

KHÚC MINH THO  
President  
NGUYỄN QUỲNH GIAO  
1st Vice-President  
TRẦN KIM DUNG  
2nd Vice-President  
NGUYỄN VĂN GIỚI  
Secretary General  
TRẦN THỊ PHƯƠNG  
Deputy Secretary  
NGUYỄN THỊ HẠNH  
Treasurer

Dear Sir/Madam:

Upon request from the family of the above referenced former re-education camp detainee in Vietnam, I am forwarding to you the enclosed document(s) to complete his record with your office. I trust that the document(s) will be sufficient.

**Cố Vấn Đoàn**  
**Advisory Committee**

HIẾP LOWMAN  
NGUYỄN XUÂN LAN

Should you have any additional questions and/or concerns, please feel free to contact us at the above address.

Thank you very much for your kind attention and assistance in the processing of this applicant.

Sincerely yours,

(Mrs.) Khuc Minh Tho  
President

**Enclosures**

**NOTE:** This applicant has been sponsored by FVPPA  
as shown in the attachments.

It is also requested that the Letter Of Introduction be sent to our Association at the address that appears above.

Sacramento, June 23, 1990

Kính Bà,

Tôi mà được thuê T/T HỒ Đón ở VN giờ qua nhờ Bà đứng tên xin giùm cho ảnh 1 cái "LOI". Tương như ở VN ai có "LOI" và có "DOLLARS" được du lịch. Trường hợp hồ sơ của ảnh còn thiếu sót gì xin Bà cho hay để tôi biên thuê ~~cho~~ hỏi thuê giờ qua gấp.

Giữa đình tôi mới đến đình cũ tại Sacramento được 1 năm. Hai vợ chồng và 5 cháu đang hưởng thụ cấp 2 học. Chúng tôi chưa đi dân và chưa biết nhu cầu về đất nước vẫn mới rộng lớn này. Tuy nhiên chúng tôi thấy cuộc sống ở đây nó xóc cho con người mới như là chuột mất thật. Mọi người bận rộn và lo chạy đua với thời gian không ngừng.

Giữa đình anh Đón thật có phúc, được Bà giúp đỡ lập hồ sơ xin định cư tại Mỹ. Mong hồ sơ anh được sớm được xét.

Có dịp đi công tác hay thăm bà con bạn bè ở Sacramento, kính mong Bà ghé thăm nhà chúng tôi.

Câu xin Ông Trên phù hộ toàn gia quyến Bà được mọi sự như ý.

Thân kính,

  
LE HUU THANG

(gọi buổi chiều hoặc tối)

# **QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM**

## **I. BASIC INFORMATION OF EX-POLITICAL PRISONER.-**

- 1) Full name : HỒ-DON
- 2) Date/Place of birth : Aug. 11, 1936 Quảng-Trị Province.
- 3) Position before April 1975 :  
 - Rank:- Major Military Serial number : 56/201,777.  
 - Function : Chief of S3, 21<sup>st</sup> Ranger Group at Ban-mê-thuôt.
- 4) Month, date, year arrested : May 10, 1975.
- 5) Month, date, year out of camp : June 27, 1987.
- 6) Photocopy a Release Certificate : number 77/GRT from An-Điền, Quảng-Nam Đà-Nẵng Province.
- 7) Present mailing address : HỒ-DON, Khóm 1, Ấp 2, Thị-trấn Hộ-Phòng, Huyện Gia-Rai, Tỉnh Minh-Hải, Vietnam.
- 8) Current address : Khóm 1, Ấp 2, Thị-trấn Hộ-Phòng, Huyện Gia-Rai, Tỉnh Minh-Hải, Việt-Nam.

## **II. LIST FULL NAME, DATE OF BIRTH, PLACE OF BIRTH OF EX-POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY.-**

### A) Relatives to accompany with ex-political prisoner :

| Name                 | Date of birth    | Place of birth | Sex | MS  | Relationship |
|----------------------|------------------|----------------|-----|-----|--------------|
| 1) TRẦN-THỊ-HIỆP     | : Sept. 21, 1943 | : Quảng-Trị    | : F | : M | : Wife.      |
| 2) HỒ-HỮU-ĐƯỢC       | : 1969           | : "            | : M | : S | : Son. -     |
| 3) HỒ-THỊ MỘNG-HOÀNG | : 1971           | : "            | : F | : S | : Daughter.  |
| 4) HỒ-HỮU-CƯỜNG      | : May 03, 1972   | : Đà-nẵng      | : M | : S | : Son.       |
| 5) HỒ-HỮU-QUỐC       | : Apr. 19, 1974  | : Đà-nẵng      | : M | : S | : Son.       |
|                      | :                | :              | :   | :   | :            |

### B) Complete family listing (living/dead).-

| Name                             | Address                                                          |
|----------------------------------|------------------------------------------------------------------|
| 1) <u>Father</u> : HỒ-GỒ         | : Dead.                                                          |
| 2) <u>Mother</u> : Hoàng-thị-Hẹn | : Khóm 1, Ấp 2, Thị-trấn Hộ-Phòng, Huyện Gia-Rai, Tỉnh Minh-Hải. |
| 3) <u>Spouse</u> : Trần-thị-Hiệp | : -id-                                                           |
| 4) <u>Children</u> :             | :                                                                |
| - HỒ-HỮU-ĐƯỢC                    | : -id-                                                           |
| - HỒ-THỊ MỘNG-HOÀNG              | : -id-                                                           |
| - HỒ-HỮU-CƯỜNG                   | : -id-                                                           |
| - HỒ-HỮU-QUỐC                    | : -id-                                                           |
| 5) <u>Siblings</u> :             | :                                                                |
| - HỒ-XUÂN-DIỆP (Brother):        | Đồng-Nai Province.                                               |
| - HỒ-THỊ XUÂN-NGHĨA (Sister):    | Bình-Trị-Thiên Province.                                         |
| - HỒ-THỊ-TRÍ (Sister):           | Minh-Hải Province.                                               |

## **III. Relatives outside Vietnam.-**

- 1) In the USA : No.
- 2) In the other foreign countries : No.

See, reverse side.

IV. Have you submitted the application for your family ?

- 1) Reunification until now ? No.
- 2) Reply from Bangkok ODP ? No.
- 3) The ODP Bangkok's LOI ? No.

V. Any comment, remark.-

- I respectfully to request your consideration approving for my family to emigrate to the USA under the ODP protection.
- Would you mind-granting me a Letter of Introduction that I can apply for Exit Permit from Vietnamese Authorities easily according to the new procedural of SRVN.
- Remark : As my children, Birth certificates of HỒ-HỮU-ĐUỐC and -- HỒ-THỊ-MỘNG-HOÀNG was lost by event of 30.4.1975. We will complete it if you need.

VI. Please list here all documents attached to this questionnaire.-

- 01 Birth certificate of myself and 2 photos.
- 01 a Release certificate of mine.
- 01 A Getting-free Decree of myself.
- 01 Birth certificate of my spouse and 2 photos.
- 01 A Marriage certificate.
- 01 Birth certificate of my son, HỒ-HỮU-QUỐC and photos.
- 01 Birth certificate of my son, HỒ-HỮU-QUANG and photos.

July 25th, 1988

HỒ-DON

Sài Gòn ngày 25.7.1984  
Kính thưa Bà.

Cuộc kết tội xis giờ lại kinh thêm sự khốc của  
Bà và cần chức Bà luôn luôn bình an khỏe mạnh.

Thưa Bà, tôi là một sĩ quan của QLVNCH,  
cấp bậc Thiếu Tá, Chức vụ Trưởng Ban Ba của Liên  
Đoàn 21 Biệt Động Quân tại Buôn Mê Thuột.

Ngày 10 tháng 5 năm 1975 tôi bị đưa vào trại  
tù kinh ở trại 1 kỷ sở - kinh Quảng Nam Đà Nẵng  
Đến năm 1978 tôi bị chuyển qua trại 151 Điện, thuộc  
kinh Quảng Nam Đà Nẵng do công an quản lý,  
và sau 12 năm 1 tháng 17 ngày bị giam giữ. Đến ngày  
27 tháng 6 năm 1987 tôi được ra trại trở về với  
vợ con, đã đi kinh tế với tư cách một kết quả này  
vào thôn 1 ấp 2 Thị trấn Hồ Phớt, huyện Giá Rai  
tỉnh Minh Hải. Một tình ở trại cũng phải như  
của nhiều Nam Việt Nam.

Trong suốt thời gian tôi bị giam giữ, gia  
đình vợ con ở nhà đã trôi qua nhiều cơn khó  
khăn.

Những đã một năm qua từ ngày trở về với vợ  
con đến nay tôi vẫn bị quốc chế tại địa phương.  
Hằng tháng phải chôn chực đi tình diết tại địa  
phương.

Hết mọi cuộc sống gặp nhiều khó khăn, chưa có  
công ăn việc làm.

Hôm nay tôi ở Sài Gòn tôi được bạn bè cho biết  
Địa chỉ của Bà, và được biết ở Hoa Kỳ Bà đã  
giúp đỡ cho tất cả các sĩ quan ra trại tù được  
chính phủ Hoa Kỳ chấp thuận cho định cư tại Hoa Kỳ.

Vậy tôi viết thư này. Kính xin Bà giúp đỡ cho  
hàng công của tôi, xin Bà chuyển đến, Hồ sơ của  
tôi để cơ quan Hoa Kỳ.

Và khi có kết quả, Kis bà vai long  
thông báo cho tôi biết từ hôm nay tôi và  
gia đình rõ ràng không phải lo âu tưởng chừng.

Cuối thu, một hôm tôi xin thay một cho  
gia đình, kính cầu chúc Bà Luôn Luôn vui tươi,  
đời dài sức khỏe.

Trang trọng kính chào Bà.

Ky' tên

Thu

---

HỒ DŨN

HỘI NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số 001/GT-TN  
Cấp: Công nhân  
Tháng 11

Trại

Số 22 GRI



Số 10

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Trị thành an văn, quyết định tha số 1050 ngày tháng năm

của

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh HỒ HỒ

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bị danh

Ngày tháng năm 1936

Nơi sinh Triệu Lai - 17

Nơi đang bị nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Cán bộ Triệu Lai trưởng ban 3 kiêm quản lý

Bị bắt ngày 15/1/1961 An phan

Theo quyết định, án văn số 5 ngày 15 tháng năm của

Đã bị tống án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại An Hòa I, số 2 - T. trấn Hộ phò - Tân Ninh

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo khá. Nay anh được phóng thích về sinh sống cùng gia đình, trại để nghị chính quyền địa phương tiếp tục quản lý, giúp đỡ để anh trở thành người công dân tốt.

Lưu tay ngắn trở phải

Cán

Đánh bìn số

1/3/1961

Họ tên, chức vụ  
người được cấp giấy

Ngày 15 tháng 6 năm 1961

Phạm Văn  
Mau

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
SỞ TƯ- PHÁP HUẾ

Tòa HOA GIẢI RỘNG QUY

Văn số 846

BIÊN BẢN THẺ VÌ KHAI-

Của HỒ-ĐON



gần chín trăm năm mươi sáu  
hai mươi một Tháng Mười một  
t chúng tôi là LÊ-VAN-HY CHÍNH-LÂN  
R.Q.Quảng-trị.

N-QUANG-TRINH

Lục-sự ngồi giúp việc.

có (Tên tuổi và quân-chỉ nguyên đơn) HỒ-Co 47 tuổi, trú Phường  
Đệ-Tam, Thị-lỵ Quảng-trị, Thẻ kiểm-tra số 410083/1000953,  
Đo Ty Cảnh-sat Quảng-trị cấp 23.7.1955.

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy KHAI-SINH của con y

được vì lẽ Bản chính bị thất-lạc và sổ hộ-tịch nơi chánh-  
quán bị tiêu-hủy bởi những biến-cố chiến-tranh.

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi;  
quân-chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng-thư  
hộ-tịch nói trên,

Liền đó có đến trình diện : O.O.

- 1) LÊ-DUY, 39 tuổi, trú làng An-Tuấn, Quận Triệu-Phong,  
Tỉnh Quảng-trị, thẻ kiểm-tra số 410034/1000041 do Quận Triệu-  
Phong-Quảng-trị cấp ngày 2.8.55.
- 2) HOÀNG-THAI, 42 tuổi, trú làng Cổ-thành, Quận Triệu-  
Phong, Tỉnh Quảng-trị, thẻ kiểm-tra số 410072/1000098 do  
Quận Triệu-phong-Quảng-trị cấp ngày 29.7.55.
- 3) HOÀNG-LOH, 37 tuổi, trú làng Mai-Cư, Quận Triệu-Phong,  
Tỉnh Quảng-trị, thẻ kiểm-tra số 410211/1000240 do Quận  
Triệu-Phong, Quảng-trị cấp ngày 15.8.55.

Ba nhân chứng trên đây sau khi nghe đọc các khoản nói trên, và các  
điều 337 hình luật Trung-Việt phạt tội nguy cơ việc Hộ, đã tuyên thệ  
và chứng thật có biết rằng :

HỒ-ĐON, con trai, Quốc-tịch, Việt-Nam, đã  
sinh ngày Mười một, tháng tám, năm một nghìn chín trăm  
Ba mươi sáu (11.8.1936) tại làng Cổ-thành, Quận Triệu-  
Phong, Tỉnh Quảng-trị. Con của Ông HỒ-Co 47 tuổi, và bà  
Hoàng-thị-Hen 49 tuổi.

Hiện nay đương-sự không thể xin sao lục giấy **GIẤY KHAI-SINH** của  
con y nói trên được vì **ĐIỀU-LY** đã nộp trên bản  
**chánh thất-lạc** về sổ hồ tịch nơi chánh quan bị tiêu  
Chiếu giấy. **hủy bởi biến cố chiến tranh.**

Bởi vậy, Bản Tòa chấp theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48  
Trung-Việt Hộ-luật lập biên bản để thế vì **KHAI-SINH cấp cho Ông**  
**HỒ-CO.**

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày **19.11.1956**

Làm tại Tòa **ÁN QUẢNG-TRỊ** ngày, tháng, năm như trên, sau  
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với  
chúng tôi và Ông Lục-sự.

Lục-sự

Chánh-án

Đã ký : **PHAN-QUANG-TRÌNH**

Đã ký : **LÊ-VAN-HY**

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

**LÊ-DUY / HOÀNG-THAI**

**HỒ-CO**

**HOÀNG-ÍCH**

Trước-bạ tại Huế

Ngày **1** tháng **12** năm **19 56**

Quyển **5** tờ **75** số **1668**

Thần : **sáu mươi đồng**

**CHU - SỰ**

**SAO Y CHÁNH BẢN**

Ký : **PHAN-VAN- DẬT**

**QUẢNG-TRỊ**, Ngày **10** tháng **12** năm **1962**

**CHÍNH-ĐỨC - SỰ**



*Nguyễn-Cân*

**LỆ-PHI-BẢN SAO KHAI-SINH 5400**

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
SỞ TƯ-PhÁP HUẾ

Việc hộ lý 28  
Ngày 10-1-1961

Tòa  
BIÊN BẢN THỂ VI

Củ-TRẦN-THỊ-HIỆP



Năm một ngàn chín trăm

Ngày

Tháng

Trước mặt chúng tôi là

Tòa

có O.

Lục sự ngồi giúp việc

Có (tên tuổi và quán chỉ nguyên đơn)

thai thôn Cam-Lao, Quan Cam-Lao, Tỉnh Quảng-tri, kiểm-tra số: T4I.0060.  
B.0097 cấp tại Quan Cam-Lao ngày 2-9-57(B)

đến trình rằng hiện y không thể xin sao lục giấy khai sanh của con

được vì lẽ

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của nhân chứng có tên tuổi  
quán chỉ do y triệu gọi đến để lập cho y biên bản thay thế chứng thu  
hộ tịch nói trên.

Liền có đến trình diện

1) -Le-Phùng, 40 tuổi, trú tại thôn An-Hung, Quan Cam-Lao, Tỉnh  
Quảng-tri, kiểm-tra số: T4I.0081.A/0004 cấp tại Quan Hải-Lang ngày  
28-7-55

2) -Ngô-Dang, 25 tuổi, trú tại thôn Cam-Lao, Quan Cam-Lao, Tỉnh  
Quảng-tri, kiểm-tra số: T4I.0061.A.000057 cấp tại Quan Cam-Lao ngày  
3-8-55

3) -Le-Huyền-Nghi, 38 tuổi, trú tại thôn Đa-Tam, Xã Đông-Hà, Quan  
Cam-Lao, tỉnh Quảng-tri, kiểm-tra số: T4I.1019A.3706 cấp tại Quan  
Hải-Lang ngày 24-10-1960(BN)

Ba nhân chứng trên này sau khi nghe đọc các khoản nói trên  
và các điều 337 Minh luật Trung Việt phạt tội ngụy chứng hộ, đã  
tuyên thệ và Chứng thật có biết rằng:

-TRẦN-THỊ-HIỆP, con gái, Việt-tịch, sanh ngày Hai mươi một tháng  
Chạp năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba (21-12-1943) tại làng Ruong  
Xã Cam-Phủ, Quan Cam-Lao, tỉnh Quảng-tri, con của Ông Trần-Dinh-Khắc  
chết và bà Phan-Thị-Linh 53 tuổi song, Vợ th



Hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh của  
con y nói trên được vì những lý-do đã nêu trên

Chiến giấy

Bởi vậy Bản tòa chiếu theo sự kiện trên và chiếu điều 47 và điều 48  
Trung-Việt Hồ luật lập biên bản đề thế vì khai sinh của con y cấp cho

theo như đơn xin đã đệ tại Bản Tòa ngày 5-1-1961

Làm tại Tòa Hộc-Giải Cam-Lo ngày, tháng, năm như trên, sau  
khi đọc lại, đương sự và các nhân chứng đều có ký tên dưới đây với  
chúng tôi và Ông Lục-sư.

Lục Sự

Phạm-Phan  
Chánh-Đạo

Hồ-Văn-Kiến

Le-Dinh-Giao

Nhân chứng ký tên

Đương sự ký tên

-Le-Phùng

-Hồ-Dương

-Le-Hữu-Nghị

LEPHN 155

Cha (chết)

Mẹ Phan-thi-Linh

Ghi nhận con niệm và trước-ba miền ph

Huê ngày 25 tháng 1 năm 1961

Ký tên không rõ và dấu

trước bộ lại

SAO Y CHÁNH BẢN :

Cam-Lo, ngày 20 tháng 6 năm 70



Ngày tháng năm 19

Quyền tòa

Thân

CHỦ-SƯ

THAI-HANH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Tỉnh Bồ-Đổng

Quận Thất

Xã «Phước» Bình-Hiến

Số hiệu 274

# TRÍCH LỤC BỘ KHAI SINH

Lập ngày 24 tháng 4 năm 19 74



Tên họ đứa trẻ HỒ - HỮU - QUỐC

Con trai hay con gái Con

Ngày sanh Mười chín, tháng Tư, năm một ngàn chín trăm

Bảy mươi Bốn (19-04-1974)

Nơi sanh Bình-Hiến, Quận-Thất, Bồ-Đổng

Tên họ người cha Hồ - Đơn (1936)

Tên họ người mẹ Trần-Thị-Hiệp (1943)

Vợ chánh hay không có hôn thú Vợ chánh

Tên họ người đứng khai Hồ - Đơn (1936)

MIỀN THỊ TRU

HÀM CHIẾU SẮC LÊN SỔ 107/51/17

Ngày 1-12-71 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH-PHỦ

## TRÍCH LỤC Y BẢN CHÁNH

Bình-Hiến, ngày 24 tháng 4 năm 1974

Viên chức hộ tịch

Đang-Trưởng kiêm Hộ-tịch



TRẦN-VINH-LÀNH

# KHAI-SINH



|                      |                                                |
|----------------------|------------------------------------------------|
| Tên họ ấu nhi        | HỒ-HỮU-CƯỜNG                                   |
| Phái                 | Nam                                            |
| Sinh                 | Ngày ba, tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy |
| (Ngày, tháng, năm)   | mười hai(03.5.1972)                            |
| Tại                  | Xương-Bình Đà-Nẵng                             |
| Cha                  | HỒ - DŨN                                       |
| (Tên, họ)            | 1936                                           |
| Tuổi                 |                                                |
| Nghề                 | Quân-Nhan                                      |
| Cư-trú tại           | KBC, 1884                                      |
| Mẹ                   | TRẦN-THỊ-HIỆP                                  |
| (Tên, họ)            | 1943                                           |
| Tuổi                 |                                                |
| Nghề                 | Nội-Trợ                                        |
| Cư-trú tại           | Hòa-Vang, Quảng-Nam                            |
| Vợ                   | Chánh                                          |
| (Chánh hay thứ)      |                                                |
| Người khai           | NGUYỄN-NGỌC-CHÂU                               |
| (Tên, họ)            | 1934                                           |
| Tuổi                 |                                                |
| Nghề                 | Nhan-Viên Bảo-Sanh-Viện Têrêxa                 |
| Cư-trú tại           | 30 Cao-Thắng Đà-Nẵng                           |
| Ngày khai            | Ngày tám tháng năm, năm một ngàn chín trăm bảy |
|                      | mười hai(08.5.1972)                            |
| Người chứng thứ nhất | Giấy chứng nhận số 4078/B3V của Bảo-           |
| (Tên, họ)            | Sanh-Viện Têrêxa 30 Cao-Thắng Đà-Nẵng          |
| Tuổi                 | cấp ngày 05.5.1972.                            |
| Nghề                 |                                                |
| Cư-trú tại           | /                                              |
| Người chứng thứ nhì  | NGUYỄN-VĂN-ĐOÀ                                 |
| (Tên, họ)            | 1926                                           |
| Tuổi                 |                                                |
| Nghề                 | Công-Chức                                      |
| Cư-trú tại           | Xương-Bình Đà-Nẵng.                            |

Bản sơ và lệ tại nhà sách Văn - Hòa Đà - Nẵng.

MIỄN THỰC  
T C. THÔNG-TU BỐ-HỢP  
SỐ 9475/BNV/HG/29.  
MAY 22-10-71

Lập tại xã Xương-Bình, ngày 08 tháng 5 năm 1972.  
Người khai, Hồ lại, Nhân chứng,

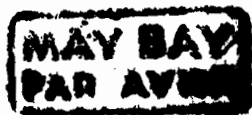
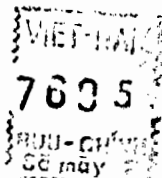
PHÙNG TRÍCH-LỘC Giấy chứng nhận  
Nguyễn-Ngọc-Châu. Ngô Đình ngày 9 tháng 5 năm 1972 Trần Thị Nguyễn-Văn-Đoà  
CHỦ TỊCH KHU-PHỐ HỒ-TRẦN



TRẦN-VĂN-HANG

HỒ DŨN  
KHU M I ẤP 2 THỊ TRẤN HỒ PHONG  
HUYỆN GIÁ RAI, TỈNH MINH HẢI  
VIỆT NAM

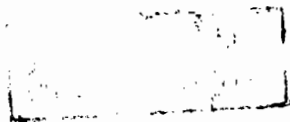
R 6  
NG 5 2



CHÍNH GỒI

Bà KHUẾ MINH THU  
HỘI GIA ĐÌNH

AUG 11 1988



P.O BOX 5435 ARLINGTON

V.A 22205-0035

(Tel 703 500 - 0058

USA

Saigòn ngày 26.7.88  
Kính thưa Bà

Hôm qua 25.7.88, Tôi có ghé thăm Bà một tập  
họ số (ODD) của tôi, để kính như Bà cũng  
đã có giao Hoa Kỳ cho tôi được đi ca' tại Hoa Kỳ  
nhưng lại trên họ số, bởi tôi không ký  
tên, vậy hôm nay tôi xin ghé thăm Bà một buổi  
để khác có chữ ký của tôi, để kính như Bà  
xếp vào họ số hôm qua của tôi, để họ số  
được xếp lại.

Tâu Bà, tôi muốn thật xin lỗi, là hôm một  
không thì giờ quý báu của Bà, nếu như trước  
thì nay thì Bà vui lòng cho tôi được chữ từ tôi  
được ở nhà. Vì tôi, gia đình ở xa xa xôi.  
Tôi ước có mặt.

Chữ tôi xin chớ, thớ có ở sự giúp  
từ của Bà.

Ký từ  
Vua  
-----  
HỒ ĐƠN

FROM: HỒ DỖN  
Khôn I Ấp 2 Thị trấn Hồ ph  
già Rai

PAR AVION



Tìm lại hồ sơ  
đã gửi trước

124R

Major

TO: Bã KHUÊ MINH THỦ  
P.O. BOX 5435 ARLINGTON  
VA 22205-0035  
USA



VIA AIR MAIL PAR AVION

Số: 1582 QĐ/TT

Đà Nẵng, ngày 4 tháng 6 năm 1987

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM — ĐÀ NẴNG

— Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 22-8-1977, Thông tư số 220/TTg ngày 14-4-1978 và Thông tư số 20/TTg ngày 9-8-1980 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị đảng phái phản động của chế độ cũ.

— Căn cứ Thông tư Liên bộ Quốc phòng — Nội vụ số 07/TT/LB ngày 02-11-1977 hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động hiện đang hợp tác cải tạo.

Theo đề nghị của Ông Giám đốc Công an Quảng Nam — Đà Nẵng và sau khi được Ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

ĐIỀU I: Ra lệnh phóng thích

— Họ và tên Hồ Dồn

— Ngày, tháng, năm sinh 1936

— Sinh quán Trị An - Bình Định

— Trú quán Khóm I - ấp 2 - Chi trấn Hồ Phong - Bình Hải

— Căn cứ Chiến đấu - Công an 3 - Kiên huấn - Tuyên biệt động

— Bị bắt ngày 10.5.1975 quên

ĐIỀU II: Dương sự được tha về Khóm I - ấp 2 - Chi trấn Hồ Phong  
Tỉnh Bình Hải

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thực sự tiếp thu cải tạo tốt.

ĐIỀU III: Ông Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng và dương sự có tên nói trên chịu theo trách nhiệm của mình thi hành Quyết định này.

NƠI NHẬN

— Công an QN—ĐN  
— Tại cải tạo

(để thi hành)

— Dương sự đề trình với UBND và C.A  
Xã, Phường nơi cư trú biết.  
— Lưu Văn phòng UBND Tỉnh.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN  
Tỉnh Quảng Nam — Đà Nẵng

KT. CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH



NGUYỄN DINH AN

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA  
TỈNH HAY THÀNH-PHỐ

QUẬN: CAM-LŨ

XÃ: CAM-HƯNG

Số hiệu: 07

# TRÍCH-LỤC CHỨNG-THU HÔN-THÚ

Tên, họ người chồng HỒ - DON

nghề - nghiệp QUẢN-NHÂN

sinh ngày mười một tháng Tám năm 1936

tại LANG-CỔ-THÀNH, QUẬN TRIỆU-PHONG, QUẢNG-TRỊ

cư-sở tại THÔN ĐỀ-TAM, QUẢNG-TRỊ

tạm-trú tại KBG . 4.926

Tên, họ cha chồng HỒ-CỎ (Sống ở

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng HOANG-THỊ-HOÀ (Sống ở

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ TRẦN-THỊ-HIỆP

nghề - nghiệp BUÔN-BÁN

sinh ngày 21 tháng 9 năm 1943

tại LANG-HƯƠNG, XÃ CAM-PHÚ, QUẬN C AM-LŨ

cư-sở tại THÔN AN-HƯƠNG, XÃ CAM-HƯƠNG, QUẬN CAM-LŨ

tạm trú tại THÔN AN-HƯƠNG, XÃ CAM-HƯƠNG, QUẬN CAM-LŨ

Tên, họ cha vợ TRẦN-ĐÌNH-KHÂM (chết)

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ PHẠM-THỊ-LINH (Sống)

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới Ba mươi tháng sáu năm một nghìn chín trăm sáu mươi hai (30-6-1962)

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn-khế /

ngày / tháng / năm /

tại /

Chứng thư chữ ký của Ông

Hội-Viên HỒ-LẠI XÃ

Trích y bốn chính

CAM-HƯNG, ngày 02 tháng 7 năm 1962

Viên-chức Hộ-tịch.

Nguyễn -Thánh

CHỨNG-THU HÔN-THÚ

CHỦ-NGƯỜI CHỈ-KY  
CÁM-HƯNG, XÃ CAM-PHÚ, QUẬN C AM-LŨ  
T. U. K. S. B. C. H. O. N. G. Q. U. A. N. G. T. R. I  
T. U. K. S. B. C. H. O. N. G. Q. U. A. N. G. T. R. I



CONTROL

\_\_\_\_ Card  
\_\_\_\_ Doc. Request; Form  
\_\_\_\_ Release Order  
\_\_\_\_ Computer  
\_\_\_\_ ☒ Form "D"  
\_\_\_\_ ODP/Date \_\_\_\_\_  
\_\_\_\_ Membership; Letter ✓ 11-22-88